

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP SOCRATIC TRONG GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI: TỪ LÝ LUẬN ĐẾN THỰC TIỄN

Nguyễn Trung Thành
Trường Đại học Giao thông vận tải

Tóm tắt: Bài viết trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn ứng dụng phương pháp Socratic trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin tại Trường Đại học Giao thông Vận tải. Tác giả đã triển khai thử nghiệm phương pháp này với 535 sinh viên K65, thông qua tích hợp tiến trình 4 bước Socratic vào thiết kế bài giảng. Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên hứng thú hơn với triết học, nâng cao tư duy phản biện và khả năng hiểu khái niệm. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm phát huy hiệu quả phương pháp Socratic trong giảng dạy triết học theo định hướng phát triển năng lực.

Từ khóa: phương pháp Socratic, Triết học Mác – Lênin, Trường Đại học Giao thông vận tải, phát triển năng lực.

APPLICATION OF THE SOCRATIC METHOD IN TEACHING MARXIST –LENINIST PHILOSOPHY AT THE UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS: FROM THEORY TO PRACTICE

Nguyễn Trung Thành
University of Transport and Communications

Abstract: This article presents the theoretical and practical basis for applying the Socratic method in teaching the Marxist–Leninist Philosophy course at the University of Transport and Communications. The author conducted a pilot experiment with 535 K65 students by integrating the four-step Socratic process into lecture design. The survey results indicate that students developed greater interest in philosophy, enhanced their critical thinking, and improved their ability to understand abstract concepts. Based on these findings, the paper proposes several recommendations to maximize the effectiveness of the Socratic method in philosophy teaching, aligned with competency-based education.

Keywords: Socratic method, Marxist–Leninist Philosophy, University of Transport and Communications, competency development.

Nhận bài: 15/07/2025

Phản biện: 10/08/2025

Duyệt đăng: 15/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong lịch sử triết học phương Tây cổ đại, Socrates được xem là người khởi xướng một hướng tiếp cận triết học mới, chuyển trọng tâm từ việc nghiên cứu bản thể tự nhiên sang những vấn đề nhân sinh và đạo đức. Dù không để lại tác phẩm viết, ông có ảnh hưởng lớn nhờ phương pháp Socratic – một hình thức đối thoại gợi mở, đặt câu hỏi chất vấn để khơi dậy tư duy tiềm ẩn nơi người học. Ở đó, Socrates không truyền đạt tri thức trực tiếp mà đóng vai trò “đỡ đê cho tư tưởng”, giúp người học tự phát hiện và kiến tạo tri thức. Trong lĩnh vực giáo dục, phương pháp Socratic đã trở thành công cụ sư phạm hiệu quả, góp phần hình thành năng lực phản biện, phát triển tư duy khái niệm và tăng cường sự tham gia tích cực của người học. Trên thế giới, phương pháp này được nghiên cứu, áp dụng rộng rãi từ phổ thông đến đại học, cả trong môi trường truyền thống và trực tuyến, đặc biệt ở các môn học cần tư duy lý luận sâu như triết học, luật học, y khoa, giáo dục công dân. Tại Việt Nam, nghiên cứu về phương pháp Socratic còn hạn chế, chủ yếu dừng ở mức lý luận hoặc đề xuất áp dụng ở phổ thông, chưa có nhiều công trình chuyên sâu về ứng dụng

trong các học phần lý luận chính trị ở đại học. Từ năm học 2024–2025, tác giả đã áp dụng phương pháp này trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin cho 10 lớp K65 tại Trường Đại học Giao thông Vận tải. Kết quả khảo sát từ 535 sinh viên cho thấy hiệu quả tích cực: sinh viên hứng thú hơn, chủ động phản biện và hiểu sâu hơn các khái niệm triết học. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích lý luận, trình bày kết quả khảo sát thực tiễn và đề xuất một hướng tiếp cận sư phạm mới, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy triết học Mác – Lênin, góp phần hiện đại hóa giáo dục đại học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái quát về phương pháp Socratic

Phương pháp Socratic (Socratic Method) khởi nguồn từ thực hành đối thoại triết học của Socrates – nhà tư tưởng Hy Lạp cổ đại – thông qua các tác phẩm ghi chép của các học trò ông, tiêu biểu là Plato. Không giống các phương pháp giảng dạy truyền thống theo kiểu truyền đạt thông tin một chiều, phương pháp Socratic dựa trên kỹ thuật đặt câu hỏi nhằm khơi gợi tư duy, chất vấn khái niệm và khám phá mâu thuẫn trong lập luận.

Về bản chất, phương pháp Socratic không nhằm cung cấp tri thức sẵn có, mà hướng tới việc làm sáng tỏ bản chất của khái niệm thông qua quá trình phản biện liên tục. Socrates không áp đặt câu trả lời, mà luôn bắt đầu từ vị trí “người không biết”, từ đó truy vấn người đối thoại qua chuỗi câu hỏi mở – tạo ra một không gian học tập mang tính đối thoại, khám phá và phản tỉnh.

Triết lý nền tảng của phương pháp này là: “Sống không suy xét không đáng gọi là sống”. Do đó, mục tiêu của phương pháp Socratic không chỉ là tìm ra câu trả lời đúng, mà còn là quá trình hình thành tư duy phản biện, khả năng tự nhận thức và năng lực khái niệm hóa.

2.1.2. Cấu trúc tiến trình của phương pháp Socratic

Phương pháp Socratic diễn ra theo tiến trình biện chứng – từ đặt vấn đề đến tổng kết nhận thức – thường bao gồm 4 bước cơ bản:

Bước 1, Khởi vấn – Đặt tình huống vấn đề: Ở bước đầu tiên, Socrates thường chủ động đặt ra một câu hỏi tưởng chừng đơn giản – điển hình như “Thế nào là công lý?”, “Thế nào là đức hạnh?”. Ông không đưa ra định nghĩa sẵn có, mà giả vờ không biết để mời người đối thoại trình bày quan điểm của họ. Mục tiêu ở đây không phải để phản bác ngay lập tức, mà nhằm làm nổi bật những mâu thuẫn hoặc thiếu nhất quán trong nhận thức ban đầu của người học. Đây là bước tạo “khoảng trống nhận thức”, buộc người học bước vào tiến trình tự chất vấn và khám phá.

Bước 2, Truy vấn – Khai mở nhận thức: Người chất vấn khéo léo điều hướng cuộc đối thoại bằng các câu hỏi gợi mở nhằm làm lộ rõ những mâu thuẫn trong lập luận của người đối thoại. Tại bước này, Socrates thường sử dụng lối mĩa mai nhẹ nhàng, ẩn ý để thúc đẩy đối phương tự suy nghĩ lại quan điểm của mình.

Bước 3, Khái quát – Hình thành khái niệm sơ bộ: Sau khi những quan điểm cũ được soi sáng và chỉnh sửa, người học sẽ đưa ra các kết luận mang tính khái quát hơn. Từ những ví dụ đơn lẻ và kinh nghiệm cụ thể, họ dần xây dựng được định nghĩa ban đầu về khái niệm đang được bàn luận. Đây là bước vận dụng phương pháp quy nạp – một thao tác quan trọng trong tư duy khoa học, đồng thời đặt nền móng cho năng lực lý luận triết học.

Bước 4, Tổng kết và định nghĩa: Bước cuối cùng trong tiến trình Socratic là quá trình tổng hợp và xác lập định nghĩa khái quát. Tại đây, Socrates giúp người đối thoại rà soát và hoàn thiện những khái niệm đã được hình thành trước đó bằng cách

đặt chúng vào nhiều tình huống khác nhau để kiểm nghiệm và điều chỉnh. Qua việc so sánh – đối chiếu – phân tích liên tục, định nghĩa dần trở nên rõ ràng và sát với bản chất vấn đề hơn. Mặc dù đôi khi cuộc đối thoại không đưa ra một kết luận dứt khoát, nhưng chính quá trình phản tư này đã giúp người học hình thành tư duy phản biện, khả năng phân tích logic và tinh thần khám phá chân lý – những phẩm chất cốt lõi trong tư duy triết học.

2.1.3. Giá trị sư phạm của phương pháp Socratic

Trong giáo dục, phương pháp Socratic được xem là công cụ hiệu quả để:

Thứ nhất, phát triển năng lực tư duy phản biện: Người học không bị động tiếp thu, mà buộc phải tham gia vào quá trình chất vấn, lập luận và tự điều chỉnh tư duy.

Thứ hai, rèn luyện khả năng diễn đạt, phản biện, phân tích khái niệm: Đặc biệt quan trọng trong các môn học lý luận như triết học, pháp luật, đạo đức học.

Thứ ba, khơi gợi động cơ học tập nội tại: Bằng cách đặt người học vào trung tâm của tiến trình tìm kiếm chân lý, phương pháp này giúp nâng cao hứng thú và tính chủ động trong học tập.

Thứ tư, thúc đẩy học tập hợp tác: Phương pháp Socratic thường được triển khai dưới hình thức đối thoại nhóm, tạo điều kiện cho học tập cộng tác và học hỏi lẫn nhau.

Trong bối cảnh hiện nay, khi giáo dục đại học tại Việt Nam đang chuyển mạnh từ dạy học truyền thống sang các phương pháp dạy học phát triển năng lực, thì việc ứng dụng phương pháp Socratic vào giảng dạy – đặc biệt trong các học phần lý luận chính trị – là một hướng đi tiềm năng, cần được nghiên cứu và triển khai sâu rộng hơn.

2.2. Quá trình triển khai tại Trường Đại học Giao thông Vận tải

2.2.1. Thực trạng giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin tại Trường ĐH GTVT

Học phần Triết học Mác – Lênin là môn lý luận chính trị nền tảng, bắt buộc trong chương trình đào tạo đại học ở Việt Nam, được triển khai tại Trường Đại học Giao thông Vận tải vào học kỳ hai năm nhất, với thời lượng 3 tín chỉ (60 tiết/22 buổi), kết hợp học trực tuyến 30% và trực tiếp 70%. Từ năm học 2020–2021 (K61), nhà trường áp dụng chương trình đào tạo CDIO, xác định học phần này không chỉ truyền đạt tri thức triết học nền tảng như thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận khoa học và quy luật cơ bản

của tự nhiên, xã hội, tư duy, mà còn góp phần rèn luyện kỹ năng mềm, đặc biệt là giao tiếp học thuật, tư duy phản biện, phân tích – phản tư và thái độ học tập đúng đắn.

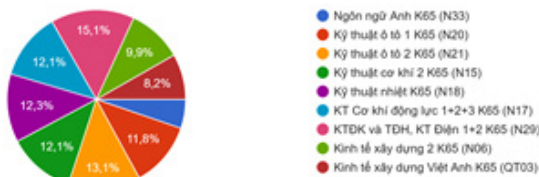
Với tính khái quát, trừu tượng cao của triết học, Bộ môn Khoa học Mác – Lênin đã xây dựng đề cương tiếp cận CDIO, đổi mới phương pháp giảng dạy bằng nhiều hình thức tích cực như dạy học theo vấn đề, hỏi – đáp gợi mở, thảo luận nhóm, diễn vai học thuật, sơ đồ hóa tri thức, ứng dụng công nghệ số. Các phương tiện như máy chiếu, công cụ tương tác, giáo án điện tử được sử dụng đồng bộ, hỗ trợ học tập linh hoạt. Học phần có 2 bài kiểm tra, 2 bài thảo luận nhóm (50% điểm quá trình) và bài thi cuối kỳ (50%), thiết kế bám sát thang Bloom từ mức Nhớ – Hiểu – Vận dụng, khuyến khích sinh viên phân tích, lý giải, vận dụng tri thức triết học vào thực tiễn xã hội và nghề nghiệp. Quá trình học tập trở thành chuỗi giao tiếp đa chiều, thúc đẩy văn hóa tranh luận lành mạnh,

tinh thần dân chủ, tư duy mở và khả năng tự học. Nhìn chung, giảng dạy học phần đã chuyển từ cách tiếp cận truyền thống sang hiện đại, từ dạy kiến thức sang phát triển năng lực. Tuy nhiên, để khơi sâu tư duy triết học và khả năng tự vấn, cần tích hợp thêm phương pháp sư phạm khơi mở, trong đó phương pháp Socratic được xem là một lựa chọn giàu tiềm năng.

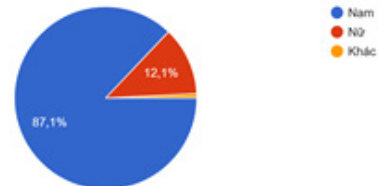
2.2.2. Bối cảnh triển khai thử nghiệm phương pháp Socratic

Từ những trăn trở trong quá trình giảng dạy, tác giả đã tiến hành áp dụng thử nghiệm phương pháp Socratic trong học kỳ 2 năm học 2024–2025 tại 10 lớp chính quy khóa K65 (bao gồm các ngành: Kinh tế Xây dựng, Cơ khí động lực, Kỹ thuật ô tô, Tự động hoá và điều khiển, Kỹ thuật điện, Ngôn ngữ Anh), với tổng số 535 sinh viên tham gia. Các lớp đều học học phần Triết học Mác – Lênin theo chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sử dụng chung giáo trình và đề cương chi tiết.

Lớp bạn đang theo học
535 câu trả lời



Giới tính của bạn
535 câu trả lời



Biểu đồ: Thông tin về lớp, giới tính

Trong quá trình triển khai, giảng viên không thay đổi nội dung học phần, mà tập trung đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa người học – cụ thể là áp dụng quy trình 4 bước của phương pháp Socratic để tổ chức hoạt động học tập, đối thoại tại lớp.

2.3. Cách thức ứng dụng phương pháp Socratic trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin

Việc ứng dụng phương pháp Socratic trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin được tiến hành linh hoạt và có chọn lọc, đảm bảo vừa tuân thủ nội dung học phần theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vừa đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực tư duy phản biện, tư duy khái niệm và kỹ năng giao tiếp triết học cho sinh viên. Trọng tâm đổi mới nằm ở việc tích hợp tiến trình bốn bước của phương pháp Socratic vào thiết kế bài giảng và tổ chức hoạt động học tập.

Bước 1 – Khởi vấn: Giảng viên khởi động bằng những câu hỏi gợi mở, mang tính khái niệm

hoặc tình huống gắn với thực tiễn khoa học – kỹ thuật, như “Theo bạn, vật chất là gì?” hay “Dòng điện có được gọi là vật chất không?”. Các câu hỏi này không nhằm xác định đúng – sai mà để khơi dậy tư duy triết học, tạo động lực phản tỉnh cho sinh viên.

Bước 2 – Truy vấn: Sau khi sinh viên đưa ra định nghĩa ban đầu, giảng viên tiếp tục truy vấn để làm rõ hạn chế trong quan điểm của họ, từ đó khuyến khích trao đổi nhóm, sử dụng sơ đồ hoặc bảng nhóm để mở rộng phạm vi tư duy.

Bước 3 – Khái quát: Trên cơ sở phân tích các trường hợp cụ thể, sinh viên được mời gọi khái quát thành định nghĩa tạm thời cho khái niệm “vật chất”. Giảng viên định hướng, giúp sinh viên phát hiện sự tương đồng giữa các ví dụ và từng bước hình thành tư duy lý luận.

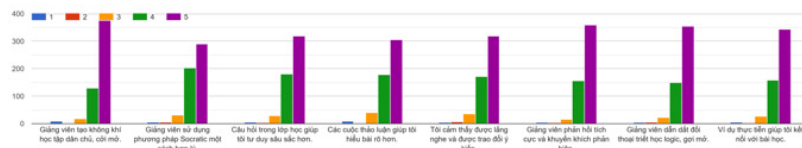
Bước 4 – Tổng kết và định nghĩa: Giảng viên cùng sinh viên rà soát lại các định nghĩa sơ bộ qua các phản ví dụ, điều chỉnh và hoàn thiện dần cho đến khi tiếp cận gần với định nghĩa của V.I. Lênin.

Quá trình này không chỉ giúp sinh viên nắm bắt nội dung học phần sâu sắc hơn, mà còn rèn luyện năng lực phản tư, lập luận, phân tích và giao tiếp học thuật. Nhờ vậy, phương pháp Socratic trở thành công cụ giáo dục hiệu quả, phát huy tối đa tính chủ động và sáng tạo trong học tập triết học.

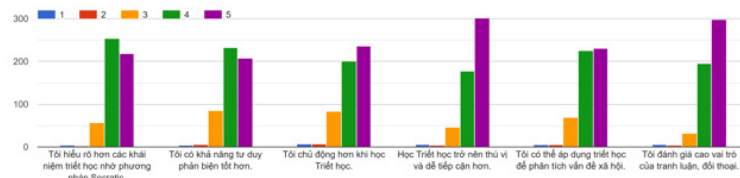
2.4. Kết quả khảo sát – phản hồi sinh viên

Để đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng phương pháp Socratic trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin, tác giả đã tiến hành khảo sát 535 sinh viên thuộc 10 lớp chính quy K65 tại Trường Đại học Giao thông vận tải sau khi học xong học phần này trong học kỳ 2 năm học 2024–2025.

Phiếu khảo sát gồm 14 tiêu chí đánh giá trải nghiệm học tập, tập trung vào các khía cạnh: không khí học tập, hiệu quả tư duy, khả năng phản biện, sự tham gia chủ động và khả năng ứng dụng tri thức triết học vào thực tiễn. Mỗi tiêu chí được chấm theo thang điểm 1–5, từ “hoàn toàn không đồng ý” đến “hoàn toàn đồng ý”.



Biểu đồ: Sinh viên đánh giá chất lượng giảng dạy



Biểu đồ: Sinh viên đánh giá hiệu quả học tập

Ngoài ra, hơn 95% sinh viên đồng ý rằng phương pháp Socratic nên tiếp tục được áp dụng trong những học phần tương tự. Nhiều ý kiến đóng góp thêm ở cuối phiếu khảo sát đã đánh giá cao việc được tham gia phản biện, được lắng nghe và cảm thấy “giống như được khám phá ra ý nghĩa của triết học trong chính suy nghĩ của mình”.

2.5. Thảo luận

Ưu điểm nổi bật của phương pháp Socratic: Kết quả khảo sát từ 535 sinh viên tại 10 lớp K65 cho thấy phương pháp Socratic, khi áp dụng vào giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin, đã tạo nên những chuyển biến rõ rệt. Khác với giảng dạy truyền thống, nơi giảng viên giữ vai trò trung tâm còn sinh viên tiếp thu thụ động, phương pháp Socratic chuyển vị thế người học từ “người nghe” sang “người tư duy và đối thoại”. Phương pháp

Kết quả phân tích cho thấy: tất cả các tiêu chí đều đạt mức điểm trung bình cao, dao động từ 4.12 đến 4.67/5, thể hiện sự hài lòng rõ rệt của sinh viên đối với phương pháp này.

Một số điểm nổi bật:

+ “Giảng viên tạo không khí học tập dân chủ, cởi mở” đạt trung bình 4.67 – cho thấy môi trường học đã khuyến khích sinh viên phát biểu, chia sẻ quan điểm cá nhân.

+ “Câu hỏi giúp tôi tư duy sâu sắc hơn” đạt 4.60 – khẳng định vai trò của câu hỏi gợi mở theo lối Socratic trong việc khơi gợi suy nghĩ chiều sâu.

+ “Tôi hiểu rõ hơn các khái niệm triết học nhờ phương pháp Socratic” đạt 4.52 – thể hiện tính hiệu quả trong việc giúp sinh viên nắm bắt bản chất vấn đề.

+ “Học Triết học trở nên thú vị và dễ tiếp cận hơn” đạt 4.61 – cho thấy sự chuyển biến tích cực trong cảm nhận của sinh viên đối với môn học thường bị coi là “khó”.

này không chỉ giúp sinh viên tiếp cận nội dung học phần sâu sắc hơn mà còn rèn luyện năng lực đặt câu hỏi, phân tích vấn đề, phản biện lập luận và điều chỉnh nhận thức. Đây là những phẩm chất quan trọng trong tư duy triết học và học thuật hiện đại, góp phần hình thành thế giới quan và phương pháp luận vững chắc cho người học.

Những hạn chế cần lưu ý: Tuy nhiên, phương pháp Socratic cũng bộc lộ một số hạn chế trong quá trình triển khai. Thứ nhất, khó khăn trong quản lý lớp học đông, khi đối thoại cá nhân dễ khiến phần lớn sinh viên còn lại rơi vào thụ động. Thứ hai, việc xử lý sự đa dạng câu trả lời đòi hỏi giảng viên có năng lực sư phạm linh hoạt, tư duy phản biện nhanh nhạy và bản lĩnh triết học vững vàng để giữ định hướng mà không áp đặt.

Điều kiện để phương pháp phát huy hiệu quả: Để đạt hiệu quả, giảng viên cần thiết kế câu hỏi mở phù hợp, có khả năng gợi mở tư duy mà không tạo áp lực. Đồng thời, cần phân bổ thời gian hợp lý giữa thảo luận cá nhân, nhóm và lớp, đảm bảo sự tham gia đồng đều. Việc kết hợp linh hoạt với các phương pháp khác như tranh biện nhóm, phân tích tình huống hay học theo dự án cũng giúp khắc phục hạn chế và nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, phương pháp Socratic sẽ trở thành công cụ giáo dục mang tính chuyển hóa, góp phần rèn luyện tư duy lý luận, phản biện và phẩm chất tự chủ cho sinh viên.

Khuyến nghị: Từ kết quả nghiên cứu, có thể đề xuất một số khuyến nghị. Thứ nhất, tổ chức bồi dưỡng chuyên đề cho giảng viên lý luận chính trị về phương pháp Socratic, bao gồm kỹ thuật xây dựng câu hỏi và kỹ năng xử lý tình huống. Thứ hai, xây dựng ngân hàng câu hỏi truy vấn biện chứng theo các chủ đề trọng tâm của học phần. Thứ ba, tích hợp Socratic với các phương pháp hiện đại như học theo nhóm, dự án hoặc dạy học

phân hóa để tăng cường tương tác. Thứ tư, tiến hành đánh giá định kỳ hiệu quả áp dụng thông qua khảo sát sinh viên, quan sát lớp học và phản hồi đồng nghiệp để điều chỉnh và hoàn thiện phù hợp.

III. KẾT LUẬN

Từ nền tảng lý luận của lịch sử triết học, phương pháp Socratic – với bản chất truy vấn, phản biện và đối thoại – đã chứng minh tính thời sự và giá trị ứng dụng sâu rộng trong giáo dục hiện đại. Việc ứng dụng phương pháp này trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin tại Trường Đại học Giao thông vận tải không chỉ góp phần đổi mới phương pháp sư phạm mà còn giúp hình thành cho sinh viên năng lực tư duy phản biện, phẩm chất học thuật và ý thức tự chủ trong học tập.

Kết quả bước đầu cho thấy triển vọng tích cực của hướng tiếp cận này. Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mình mạnh mẽ theo định hướng phát triển năng lực, việc tái khám phá và ứng dụng sáng tạo những giá trị triết học như phương pháp Socratic chính là cầu nối giữa truyền thống tư tưởng nhân loại và nhu cầu phát triển con người trong thời đại mới.

Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Giao thông vận tải trong đề tài mã số T2025-ML-004

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quỳnh Anh, Đặng Thị Khánh Hà (2023). Mô hình Socrates: một phương pháp đặt câu hỏi hiệu quả trong dạy học. Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 284.
2. Nguyễn Trọng Chuẩn (2007). Đổi mới việc dạy triết học trong nhà trường đại học ở nước ta hiện nay. Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, số 11 (299).
3. Nguyễn Thị Thanh Hải (2024). Áp dụng các nguyên tắc của phép biện chứng duy vật trong giảng dạy học phần Triết học Mác- Lênin đối với sinh viên Trường Đại học Giao thông Vận tải. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 322.
4. Plato, Xenophon (Nguyễn Văn Khoa dịch). (2006). Socrates tự biện. Nhà xuất bản Tri thức.
5. Plato (Nguyễn Văn Khoa dịch). (2011). Đối thoại Socratic 1 (Euthyphro, Socrates tự biện, Crito, Pheado). Nhà xuất bản Tri thức.
6. Trường Đại học Giao thông vận tải (2021). Chiến lược phát triển. Lấy từ: <https://www.utc.edu.vn/gioi-thieu/chien-luoc-phat-trien>